TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2025/HS-PT
Ngày: 24/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 1204/2024/TLPT-HS ngày 22/10/2024 đối với bị cáo Phạm Thị Vân A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Lê Quang H và Đào Thị Mai H1 phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 186/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Phạm Thị Vân A, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Số B đường T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số A Chùa H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H2 và bà Đinh Thị Y; có chồng là Nguyễn Thế T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023 tại Trại Tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

2. Lê Quang H, sinh năm 1993; nơi thường trú: Tổ B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số B đường L, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Quang V và bà Vũ Thị H3; có vợ là Đào Thị Mai H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2023 tại Trại Tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

3. Đào Thị Mai H1, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Số nhà A, ngách D, ngõ C đường T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số B đường L, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

Không; con ông Đào Minh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; có chồng là Lê Quang H và có 02 con, tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2023 tại Trại Tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Phạm Thị Vân A*:*

+ Luật sư Lê Anh N, Công ty L thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

+ Luật sư Nguyễn Văn C, Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Đào Thị Mai H1: Luật sư Nguyễn Duy N1, Văn phòng L2 và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Quang H: Luật sư Lê Đình H4, Văn phòng luật sư Lê Đình H4 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/7/2023, thông qua công tác xác minh, giải quyết tin báo tố giác tội phạm, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H tiến hành kiểm tra kho hàng đặt tại địa chỉ A đường B, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng do Nguyễn Tường T3, sinh năm 1989 và vợ là Hoàng Thị H5, sinh năm 1992 đều trú tại T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng kinh doanh dịch vụ chuyển hàng từ Việt Nam sang Hồ N - Trung Quốc. Kết quả kiểm tra Cơ quan điều tra phát hiện bên trong 01 thùng xốp kích thước (45x45x60)cm có dán giấy ghi số 48 ghi chữ "Long HK 91583468" có 06 cuộn giò và 13 túi nilon bên trong mỗi túi có chứa 01 con vịt đã được làm sạch hút chân không, trong số đó có 09 con bên trong bụng mỗi con đều có 01 bọc túi nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 con bên trong bụng chứa 02 bọc nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu số chất bột màu trắng thu giữ trong thùng hàng trên. Tại Kết luận giám định số 585/KL-KTHS(MT) ngày 06/7/2023, toàn bộ số chất bột thu giữ là ma túy loại Heroin có tổng khối lượng là 1.542,43 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định thùng xốp có dán giấy ghi số 48 ghi chữ "Long HK 91583468" được mang tới kho hàng để gửi đi Hồ N là của Phạm Thị Vân A, Lê Quang H, Đào Thị Mai H1 (là vợ H).

Tài liệu điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 4 năm 2023, Phạm Thị Vân A được một phụ nữ thông qua mạng xã hội Facebook giới thiệu đang sống ở Hồ N muốn xin số Telegram để liên lạc bàn bạc công việc, Vân A đồng ý. Quá trình liên lạc, người này hỏi Vân A có ma túy Heroin bán không nhưng do Vân A không biết người này là ai nên hai bên hẹn gặp trực tiếp. Khoảng 15 đến 20 ngày sau, Vân A và người phụ nữ nêu trên gặp nhau tại khu vực đường H, thành phố Hải Phòng. Khi gặp, người phụ nữ không giới thiệu tên nhưng Vân A đoán khoảng 40 tuổi và để tóc ngang vai. Người này và Vân A thỏa thuận: Vân A tìm nguồn H6 rồi chuyển cho người này để đưa sang Hồ N bán, tiền lãi Vân A và

người này sẽ chia đôi, Vân A đồng ý. Sau đó, Vân A không thực hiện được thỏa thuận vì không tìm được nguồn H6 và do chưa giao dịch với người này lần nào nên thấy lo sợ. Đến trước ngày bị phát hiện khoảng 01 tháng, người phụ nữ trên gọi điện hỏi Vân A đã gom được H6 chưa thì Vân A trả lời không gom được. Người này bảo sẽ tự tìm mối lấy Heroin, khi tìm được thì báo V1 đến lấy. Vài hôm sau, người phụ nữ gọi điện cho Vân A nói đã có H6 và bảo Vân A qua lấy, đồng thời còn dặn Vân A mua điện thoại, sim mới lắp vào rồi nhắn báo số điện thoại để đến tối sẽ có người gọi giao ma túy tại khu vực nghĩa trang P1, huyện T, thành phố Hải Phòng. Đến tối cùng ngày, sau khi liên lạc và đến điểm hẹn thì Vân A được một nam giới đi xe máy, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang đưa cho 01 hộp bánh hình chữ nhật bằng giấy có dán băng dính. Sau khi nhận ma túy, Vân A vứt chiếc điện thoại đi và mang số ma túy trên về địa chỉ số D T, quận L, thành phố Hải Phòng (nhà Vân Anh thuê). Tại đây, Vân A mở hộp bánh ra xem thì thấy bên trong có 02 bánh Heroin. Vân A cất lại số ma túy vào hộp bánh rồi cho vào một thùng xốp nhỏ cất vào tủ gỗ nhỏ và khóa cửa nhà lại. Để thực hiện việc đóng gói, Vân A đã mua 13 con vịt, 06 khoanh giò, kim chỉ, dao, búa, máy hút chân không và 01 tủ cấp đông rồi mang tất cả về địa chỉ trên. Sau đó, Vân A dùng búa, dao phân chia 02 bánh Heroin thành nhiều mảnh nhỏ cất giấu vào trong bụng các con vịt, dùng kim chỉ khâu lại bụng các con vịt rồi cho vào túi nilon và sử dụng máy hút chân không gia dụng hút chân không các túi rồi cho vào trong tủ cấp đông để chờ chuyển đi Hồ N. Đóng gói xong số ma túy, Vân A gọi điện cho Đào Thị Mai H1 bảo H1 cùng chồng là Lê Quang H đến gặp Vân A tại đầu ngõ C T để thuê vận chuyển số ma túy trên cho Vân A, H1 và H đồng ý. Ngày 01/7/2023, người phụ nữ bên Hồng K gọi điện báo V1 sáng mai có chuyến hàng sang Hồ N đồng thời nhắn tên, số điện thoại người nhận hàng bên Hồ N và địa chỉ, số điện thoại bên nhận chuyển phát để Vân A mang ma túy đến gửi. Tối ngày 01/7/2023, Vân A gọi điện cho H1 hẹn sáng hôm sau đến vận chuyển ma túy đi gửi. Sáng ngày 02/7/2023, Vân A lấy toàn bộ số vịt trong tủ cấp đông ra trong đó có các con vịt cất giấu ma túy bên trong cho vào một thùng xốp, xếp các khoanh giò lên trên dùng băng dính dán kín nắp thùng lại rồi dùng bút dạ viết tên, số điện thoại người nhận hàng bên Hồng Kông lên trên. Khi vợ chồng H1 và H đến, H1 bảo H bê thùng xốp chứa ma túy đặt lên xe máy Sirius biển kiểm soát 15G-050.32 (là xe Vân A chuẩn bị từ trước) rồi chằng buộc lại. Vân A bảo H mặc áo chống nắng, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang vào và đưa H 01 điện thoại mới có lắp 01 sim mới để H liên lạc với chỗ nhận chuyển hàng tại đường B, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng để gửi thùng hàng. Sau đó, H lái xe máy biển kiểm soát 15G1-050.32 chở thùng xốp đến chỗ nhận chuyển hàng, H1 lái xe máy biển kiểm soát 15B2-900.35 (xe của H và H1) chở Vân A đi trước để giám sát, cảnh giới. Trên đường đi có lúc Vân A dùng điện thoại của H1 gọi điện đến số điện thoại mà Vân A đưa H để hướng dẫn đi đến địa chỉ nhận hàng. Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 02/7/2023, H chở thùng xốp đến kho tập kết hàng chuyển đi Hồ N của vợ chồng Nguyễn Tường T3, Hoàng Thị H5 tại địa chỉ số A đường B để gửi chuyển đi Hồ N. Khi nhận hàng, T3 và H5 mở kiểm tra bên trong thùng xốp có 06 cuộn giò và 13 túi nilon bên trong mỗi túi có chứa 01 con vịt đã được làm sạch và hút chân không, qua sờ nắn kiểm tra bằng tay

thấy không có vấn đề gì nên T3 đóng gói thùng xốp lại và đánh số 48 để chuyển đi. Khoảng 5 phút sau, Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, ĐKTT: nhà số B G đường Q, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng lái xe tải đến nhà T3 nhận từ T3 48 thùng hàng dán kín để chở lên sân bay N - Hà Nội gửi đi Hồ N, trong đó có cả thùng xốp cất giấu ma túy mà H vừa gửi. H, Vân A, H1 gửi xong ma túy quay về ngõ C T. H trả lại cho Vân A áo, mũ, xe máy biển kiểm soát 15G1-050.32 rồi cùng H1 ra về. Vân Anh chuyển khoản trả công cho H1, H 05 triệu đồng và mang số áo, mũ trên ra sông vứt đi, còn xe máy cất giấu ở địa chỉ số D T.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/7/2023, Nguyễn Văn D lái xe tải chở hàng đến Cảng hàng không quốc tế N và liên lạc với Nguyễn Văn N2, sinh năm 1992, ĐKTT: Xóm E, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình là người nhận làm thủ tục xuất đi Hồ N - Trung Quốc cho 48 thùng hàng của Nguyễn Tường T3. Ngà hướng dẫn D lái xe vào kho YG EXPRESS và gặp Đinh Văn H7, sinh năm 1997, ĐKTT: Thôn T, xã M, huyện S, Hà Nội để soi chiếu hàng hóa trước khi làm thủ tục mở tờ khai và xuất hàng đi. Đinh Văn H7 yêu cầu D chuyển toàn bộ hàng trên xe vào khu YG EXPRESS để soi chiếu, kiểm tra.

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/7/2023, Nguyễn Văn D có quay video lại quá trình soi chiếu hàng hóa và nhắn tin, gửi video cho một người nữ giới tên H8 (sử dụng tài khoản Facebook là Tracy P, là người Việt Nam đang ở Hồ N thuê Nguyễn Tường T3 nhận hàng chuyển từ Hải Phòng sang Hồ N và thuê D lái xe tải chở hàng cho T3) qua ứng dụng Messenger biết việc hàng hóa bị soi chiếu. Quá trình soi chiếu phát hiện thùng hàng (là thùng xốp chứa ma túy do Vân A gửi đi) có chứa các cuộn giò và các con vịt được hút chân không, trong một số con vịt có vật thể lạ không đúng như hợp đồng nên H7 yêu cầu Dũng đóng lại hàng hóa như ban đầu và báo cơ quan chức năng đến xử lý. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H đã tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm của Đinh Văn H7 và tiến hành làm việc với Nguyễn Văn D, sau khi kiểm tra sơ bộ bên ngoài hàng hóa đã yêu cầu Dũng đóng lại hàng hóa lên xe tải và điều khiển xe tải chở hàng nghi vấn về kho hàng tại số A đường B, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng và phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H để xác minh, giải quyết.

Khoảng 14 giờ ngày 02/7/2023, người phụ nữ bên Hồng K gọi điện báo cho Vân A biết là ma túy đã bị phát hiện giữ lại và bảo Vân A vứt bỏ điện thoại, simcard đi. Vân Anh chưa tin vì nghĩ người phụ nữ lấy cớ để không trả công Vân Anh.

Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2023, D lái xe tải chở hàng hóa về kho hàng của vợ chồng Nguyễn Tường T3, Hoàng Thị H5. Cơ quan Công an đã yêu cầu Nguyễn Tường T3 liên lạc với người gửi hàng để đến giải quyết và cùng trông coi hàng hóa đợi cho đến khi chủ hàng đến làm việc nhưng không liên lạc được.

Khoảng 10 giờ ngày 03/7/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H tiến hành mở kiểm tra thùng hàng số 48 phát hiện bên trong có 13 con vịt trong đó có 10 con vịt cất giấu tổng cộng 1.542,43 gam Heroin trong bụng. Lúc này, Vân A đi qua số 174A Bùi Viện thì thấy có nhiều

công an đang kiểm tra nên tin là ma túy đã bị phát hiện nên vứt điện thoại, simcard đang sử dụng đi. Sau đó Vân A đã vứt toàn bộ vật dụng đóng gói, phân chia ma túy là dao, kéo, kim chỉ xuống sông tại chân cầu A; với tủ gỗ, tủ cấp đông và xe máy Sirius biển kiểm soát 15G1-05032 Vân A đã bán cho người thu mua phế liệu.

Chiều ngày 08/7/2023, Vân A chuyển khoản 5.000.000 đồng cho H1 và gọi điện bảo H1 và H trốn đi một thời gian vì việc vận chuyển ma túy đã bị lộ. H, H1 đi vào N và trốn ở địa chỉ NV06, 36 khu đô thị P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian ở N, H và H1 sử dụng tên giả trong các giao dịch và Vân A chuyển tiền cho H1 2 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng để H1, H chi tiêu sinh hoạt.

Đến ngày 27 và 28/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã bắt giữ được Phạm Thị Vân A, Lê Quang H, Đào Thị Mai H1.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Vân A, Đào Mai H1 và lời khai ban đầu của Lê Quang H khai nhận như nội dung đã nêu trên. Quá trình điều tra, H thay đổi lời khai, cho rằng khi vận chuyển thùng hàng cho Vân A, H không biết trong thùng hàng đó có chứa ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Phạm Thị Vân A phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt Phạm Thị Vân A tử hình.

Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Vân A 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 39 (áp dụng với H1); Điều 40 (áp dụng với H); Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Lê Quang H, Đào Thị Mai H1 phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Xử phạt: Lê Quang H tử hình; Đào Thị Mai H1 tù chung thân.

Phạt tiền bị cáo Lê Quang H, Đào Thị Mai H1, mỗi bị cáo 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/9/2024, bị cáo Phạm Thị Vân A và bị cáo Lê Quang H cùng có đơn kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/9/2024 bị cáo Đào Thị Mai H1 có đơn kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào mới. Bị cáo H cho rằng bản thân không biết việc trong thùng

hàng có chứa ma túy. Bị cáo H và H1 đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung 15.000.000 đồng vì không có điều kiện để chấp hành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có quan điểm: Bị cáo Phạm Thị Vân A có hành vi nhận, đóng gói và cất giấu tổng số 1.542,43 gam ma túy loại Heroin nhằm giúp sức cho một người phụ nữ không quen biết chuyển sang Hồ N với mục đích sẽ được hưởng lợi. Bị cáo Lê Quang H và Đào Thị Mai H1 là người được Vân A thuê vận chuyển lượng ma túy nêu trên đến địa chỉ A đường B, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng nhằm gửi sang Hồ N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Vân A tử hình về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng quy định tại điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 39 (áp dụng với H1); Điều 40 (áp dụng với H); Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Quang H tử hình và Đào Thị Mai H1 tù chung thân cùng về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho các bị cáo có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ đặc điểm nhân thân của các bị cáo đều là người không có tiền án, tiền sự, phạm tội do hoàn cảnh khó khăn và kém hiểu biết về pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo H và H1 đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với 02 bị cáo do 02 bị cáo không có khả năng thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hải Phòng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Mặc dù bị cáo Lê Quang H không khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào lời khai ban đầu của H, lời khai nhận tội của Phạm Thị Vân A, Đào Mai H1, phù hợp với lời khai của người liên quan là Nguyễn Tường T3, Hoàng Thị H5, Nguyễn Văn D, Đinh Văn H7, Nguyễn Văn N2 phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, tài liệu dữ liệu điện tử và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Cuối tháng 6 năm 2023, Phạm Thị Vân A có hành vi nhận, đóng gói và cất giấu tổng số 1.542,43 gam ma túy loại Heroin trong thân 10 con vịt. Đến ngày 02/7/2023, Vân A thuê Lê Quang

H và Đào Thị Mai H1 vận chuyển số ma túy trên đến địa chỉ A đường B, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng thông qua dịch vụ vận chuyển quốc tế qua đường hàng không để chuyển sang Hồ N với mục đích sẽ được hưởng lợi bất chính thì bị lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ toàn bộ số Heroin. Sau khi H gửi hàng, Vân A đã chuyển khoản trả công cho vợ chồng Hương H9 5.000.000.000 đồng. Khi biết công an phát hiện ma túy, Vân A đã chuyển cho Lê Quang H và Đào Thị Mai H1 số tiền 5.000.000 đồng và xúi giục bỏ trốn; quá trình Lê Quang H và Đào Thị Mai H1 trốn tại thành phố N còn được Vân A chuyển tiền cho hai lần, mỗi lần 5.000.000 đồng. Đến ngày 27 và 28/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã bắt giữ được Phạm Thị Vân A, Lê Quang H, Đào Thị Mai H1. Với hành vi phạm tội của các bị cáo đã nêu, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Phạm Thị Vân A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; kết án bị cáo Lê Quang H và Đào Thị Mai H1 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc đề nghị được giảm hình phạt.

Các bị cáo đều phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; tội phạm các bị cáo thực hiện có khung hình phạt từ 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình. Khối lượng chất ma túy Heroin mà các bị cáo mua bán, vận chuyển trái phép là 1.542,43 gam gấp hơn 15 lần định lượng tối thiểu (100 gam) được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt tử hình đối với bị cáo Phạm Thị Vân A và Lê Quang H là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng. Đối với bị cáo Đào Thị Mai H1 là vợ bị cáo Lê Quang H, có vai trò thấp nhất trong vụ án và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi *(Căn cứ Giấy ra viện của* Bệnh viện Phụ sản thành phố H *ngày 29/10/2023, thể hiện: "Được mổ lấy thai cho một thai - Sau mổ thai 38 tuần. Ghi chú: Bất thường khám lại. Nuôi con bằng sữa mẹ". Văn bản có dấu sao y bản chính và chữ ký, đóng dấu của Phó Giám thị Trại tạm giam* Công an thành phố H*)* nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù chung thân là đúng quy định tại khoản 2 Điều 40 Bộ luật Hình sự, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, xác định đúng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

[5] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về và quan điểm của những người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính cho các bị cáo. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Hội đồng xét xử còn xét thấy: Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lê Quang H và Đào Thị Mai H1 mỗi bị cáo 15.000.000 đồng là không sai. Tuy nhiên, hai bị cáo là vợ chồng, bị cáo H đã bị xử phạt tử hình, bị cáo H1 đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trong Trại Tạm giam, vợ chồng bị cáo còn

có 01 con chưa thành niên (sinh năm 2014) đang được gia đình nội, ngoại cưu mang nên hoàn cảnh rất khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và quan điểm của các luật sư bào chữa cho hai bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với cả hai bị cáo.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Thị Vân A phải chịu án phí. Bị cáo Lê Quang H và Đào Thị Mai H1 được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Vân A về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 186/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng như sau: Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Vân A phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Phạm Thị Vân A hình phạt tử hình. Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Vân A 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Quang H và Đào Thị Mai H1. Sửa quyết định về hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 186/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng như sau:

2.1. Không áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với cả hai bị cáo.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự với cả hai bị cáo; Điều 39 (áp dụng với bị cáo H1); Điều 40 (áp dụng với bị cáo H). Tuyên bố Lê Quang H, Đào Thị Mai H1 phạm tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy". Xử phạt:

- Bị cáo Lê Quang H hình phạt tử hình;

- Xử phạt bị cáo Đào Thị Mai H1 hình phạt tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2023.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/4/2025 các bị cáo: Phạm Thị Vân A và Lê Quang H được gửi đơn xin ân giảm án tử hình đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Bị cáo Phạm Thị Vân A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Quang H và Đào Thị Mai H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (Qua Trại Tạm giam);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh